TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2021/QĐST - DS	*M, ngày 27 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở: 266-288 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được uỷ quyền lại:

- Ông Hoàng Chính H - Nhân viên hỗ trợ Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Hưng Yên.

- Ông Tô Thành D - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường B, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng thương mại cổ phần S và anh Vũ Xuân T đều thống nhất được:

Anh Vũ Xuân T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 19/8/2021 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/8/2018 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng đối với 02 thẻ tín dụng là thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 và thẻ quốc tế Visa số thẻ: 472075-1669) tổng

cộng 76.810.697 đồng, trong đó:

Thẻ nội địa Family Số thẻ: 970403-9333 tổng số tiền: 68.965.937 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 60.438.185 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 8.527.752 đồng.

Thẻ quốc tế Visa Số thẻ: 472075-1669 tổng số tiền: 7.844.760 đồng, cụ thể:

+ Nợ gốc: 6.452.352 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.392.408 đồng

2.2. Kể từ ngày 20/8/2021 anh T tiếp tục phải trả nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán của 02 thẻ tín dụng là thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 và thẻ quốc tế Visa số thẻ: 472075-1669 cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho ngân hàng.

2.3. Về phương án trả nợ chia làm 06 kỳ:

+ Kỳ 1: Chậm nhất đến ngày 19/11/2021 anh Vũ Xuân T phải thanh toán cho ngân hàng số nợ gốc của thẻ quốc tế Visa số thẻ: 472075-1669 là 6.452.352 đồng.

+ Kỳ 2: Chậm nhất đến ngày 19/12/2021 anh Vũ Xuân T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 là 12.000.000 đồng.

+ Kỳ 3: Chậm nhất đến ngày 19/01/2022 anh Vũ Xuân T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 là 12.000.000 đồng.

+ Kỳ 4: Chậm nhất đến ngày 19/02/2022 anh Vũ Xuân T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 là 12.000.000 đồng.

+ Kỳ 5: Chậm nhất đến ngày 19/3/2022 anh Vũ Xuân T phải thanh toán cho ngân hàng nợ gốc của thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 là 12.000.000 đồng.

+ Kỳ 6: Chậm nhất đến ngày 19/4/2022 anh Vũ Xuân T phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số nợ còn lại, cụ thể:

Nợ gốc của thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 là 12.438.185 đồng; lãi quá hạn của thẻ quốc tế Visa số thẻ: 472075-1669 là 1.392.408 đồng; lãi quá hạn của thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 là 8.527.752 đồng và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 20/8/2021 trên số nợ gốc chưa thanh toán của 02 thẻ tín dụng là thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 và thẻ quốc tế Visa số thẻ: 472075-1669 theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/8/2018 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; bản Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng đối với 02 thẻ tín dụng là thẻ nội địa Family số thẻ: 970403-9333 và thẻ quốc tế Visa số thẻ: 472075-

1669) cho đến ngày anh T trả hết nợ gốc cho ngân hàng.

2.4. Án phí: Anh Vũ Xuân T chịu 1.920.300 (Bằng chữ: Một triệu, chín trăm hai mươi nghìn, ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 1.807.000 (Bằng chữ: Một triệu, tám trăm linh bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004464 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *Chi cục THADS thị xã M;*
- *Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Oanh